

Bản án số: 64/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thanh Trúc**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Bạch Văn Em**

2/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham
gia phiên tòa:* Ông **Bùi Văn Lư** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới
Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSST
ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Lê Minh T; sinh năm 1981;

- ĐKTT: ấp Đông Thới, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ;

- Chỗ ở: 127/1, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh;

- Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Nghề nghiệp: Làm thuê

- Con ông Lê Văn Thanh (chết) và bà Huỳnh Thị Thoại; vợ Hồ Thị Bích
Xuân, có 01 con sinh năm 2006;

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2017 cho đến nay (có mặt);

* *Người bị hại:* **Trương Thị Mỹ D**, sinh ngày 19/3/1990 (tên khác Trần Mỹ
D sinh ngày 30/12/1990) (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Ông Trương Văn C, sinh năm 1970 (cha của người bị hại) (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thới Hữu, xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2003, Trương Thị Mỹ D trên đường đi học về gặp Lê Tấn L chạy xe đi đến nhà ông Huỳnh Văn C, L cho D quá giang về nhà, khi lên xe L rủ D cùng đi đám giỗ thì D đồng ý cùng đi, tại đây có Lê Minh T, cũng đến dự đám giỗ. Khi gặp D, T có trò chuyện với D, trong lúc ăn D có uống bia và rượu nên D bị mệt đi vào buồng nhà ông C nằm nghỉ, một lúc sau D đòi về T lấy xe đưa D về, nhưng do D còn mùi rượu không dám về nhà, nên T chở D đến xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ uống nước và trò chuyện đến khoảng 17 giờ cùng ngày Lê Minh T chở D về nhà người quen của T ở cặp tỉnh lộ 922 phía bên phải hướng từ thị trấn Thới Lai đi Ô Môn (nay không tìm được căn nhà này) để ngủ qua đêm, tại đây T thực hiện hành vi giao cấu với D hai lần.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 01/CN ngày 02 tháng 01 năm 2004 của Bệnh viện Ô Môn ghi nhận bệnh nhân Trương Thị Mỹ D: Bầm máu nhẹ vùng gai chậu 3x4 cm, màng trinh dẫn rộng, vị trí 12 giờ sung huyết 0,5 x 0,5 cm, vị trí 6 giờ có vết rách dài 1 cm còn rỉ máu tươi. Soi tươi dịch âm đạo: tinh trùng (+).

Sau khi sự việc xảy ra Lê Minh T đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 30/3/2004 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã ra quyết định truy nã, đến ngày 07/8/2017 thì T bị bắt cho đến nay.

Hiện nay Trương Thị Mỹ D đã theo chồng định cư ở nước ngoài nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành ghi lời khai được.

Sau khi bị bắt gia đình bị can Lê Minh T đã thỏa thuận bồi thường danh dự và tổn thất tinh thần cho D với số tiền 45.000.000 đồng, ông Trương Văn C là cha của D đã nhận xong và có đơn xin bãi nại đối với Lê Minh T.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố Lê Minh T về tội “*Giao cấu với trẻ em*” theo điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tội Giao cấu với trẻ em. Áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại số tiền 45.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, mẹ già nên xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Lê Minh T đã thành niên quan hệ tình dục nhiều lần với Trương Thị Mỹ D chưa đủ 16 tuổi. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Giao cấu với trẻ em”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại số tiền 45.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Minh T phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Lê Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 08/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho phía bị hại số tiền 45.000.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc